

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HS-ST

Ngày: 27/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Danh Tuất.

Bà La Thị Thu Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2024/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Xuân T (tên gọi khác: Tài Mắm), sinh năm: 1994 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T1, sinh năm: 1953 và bà Phạm Thị N, sinh năm: 1969; Bị cáo chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với bà Trần Thị Bé S, sinh năm: 1982, có 01 con chung sinh năm 2016.

Tiền án: 02

Ngày 27/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 50/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2019 và đã chấp hành xong nghĩa vụ án phí.

Ngày 22/10/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 83/2020/HSST ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2022 và đã chấp hành xong nghĩa vụ án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng theo quyết định số 116/QĐ – TA, ngày 01/9/2016, chấp hành xong ngày 24/7/2017.

Bị bắt, tạm giam ngày: 29/5/2024.

“Bị cáo có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 06/10/2023, tại quán cafe của chị Vũ Thị H, sinh năm 1984, địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Chị H là chị của Vũ Thành C, quán cà phê của chị H bên cạnh nhà của C) gồm: (01) Vũ Thành C, sinh năm 1994, HKTT: Tổ A, ấp T, xã P, huyện X; (02) Hoàng Ngọc N1, sinh năm 1988, HKTT: Khu phố P, thị trấn P, huyện X, nơi ở: Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; (03) Trần Thị Bé S, sinh năm 1982, HKTT: 77 B, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, (04) Nguyễn Văn P, sinh năm 1988, HKTT: Khu phố X, thị trấn P, huyện X ngồi chơi nói chuyện, đến khoảng 02 giờ ngày 07/10/2023 thì Lê Xuân T, sinh năm 1994, KHTT: Ấp T, xã P, huyện X gọi điện cho S, S nói đang chơi với bạn bên nhà của C. Khoảng 30 phút sau, T đến và lấy ra 01 gói ma túy đá và nói C bỏ vào nỏ để sử dụng, C đổ ma túy vào nỏ của C, đốt tạo khói rồi C sử dụng đầu tiên sau đó đến T, S, N1 và cuối cùng là P, mỗi người sử dụng được 03 lần thì Công an xã P đi tuần phát hiện, lập biên bản vụ việc và yêu cầu P, C, N1 và S về trụ sở làm việc, riêng T bỏ chạy thoát.

Vật chứng tạm giữ gồm:

01 Nỏ thủy tinh có chứa chất kết tinh, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có hình dấu của Công an xã P – Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Phạm Văn D, Trần Duy L, Đỗ Xuân T2, Vũ Thành C;

01 gói nylon màu trắng có chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt được niêm phong trong 01 phong bì cùng có đặc điểm như trên;

Thử Test đối với P, C, N1, S đều dương tính (+) với chất ma túy loại Methamphetamine;

Căn cứ Kết luận giám định số: 430/KL - KTHS - MT ngày 16/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

+ Trong nỏ thủy tinh có chứa chất kết tinh, gửi đến giám định có khối lượng 0,1005 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Trong 01 gói nylon màu trắng có chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt gửi đến giám định có khối lượng 0,0304 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Ma túy còn lại được Phòng K Công an tỉnh B niêm phong trong 02 phong bì màu vàng có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H1, Đỗ Thị Linh S1, Hoàng Nhân Q giao trả lại Cơ quan CSĐT Công an huyện X để điều tra xử lý gồm: 01 phong bì ghi vụ số 430/1 ngày 16 tháng 10 năm 2023 và 01 phong bì ghi vụ số 430/2 ngày 16 tháng 10 năm 2023).

Ngoài ra, C và P còn khai nhận:

Khoảng 15 giờ ngày 05/10/2023, tại nhà của C tổ chức ăn nhậu cùng với N1, S và P; đến khoảng 17 giờ cùng ngày, P đưa cho C 200.000 đồng, đến mua của Lê Xuân T 01 gói ma túy đá, đưa về quán cafe của chị Vũ Thị H, C lấy ra một bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh và đốt tạo khói, C và Phú thay nhau hít khói ma túy vào cơ thể rồi để bộ dụng cụ còn ma túy trên bàn, N1 đi ra thấy ma túy nên tiếp tục sử dụng được 01 lượt thì hết. Tuy nhiên, T không thừa nhận có bán ma túy cho C, ngoài lời khai của C, Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ nào khác chứng minh việc T đã bán ma túy cho C vào ngày 05/10/2023.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 103/CT - VKSXM ngày 15 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b và điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b điểm h khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 07 (B) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (T3) năm 06 (S2) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

01 nỏ thủy tinh có chứa chất kết tinh, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có hình dấu của Công an xã P – Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Phạm Văn D, Trần Duy L, Đỗ Xuân T2, Vũ Thành C; 01 gói nylon màu trắng có chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt được niêm phong trong 01 phong bì cùng có đặc điểm như trên;

Bị cáo Lê Xuân T nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Khoảng rạng sáng ngày 07/10/2023, tại quán cà phê của chị Vũ Thị H, địa chỉ ấp T A, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo Lê Xuân T đã có hành vi tổ chức sử dụng ma túy. Trong đó bị cáo T là người khởi xướng, cung cấp ma túy. C cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và đốt tạo khói rồi C và T cùng sử dụng cùng với S, N1 và P, mỗi người đã sử dụng được 03 lượt thì bị Công an xã P phát hiện. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã khởi tố đối với Vũ Thành C, Nguyễn Văn P và Lê Xuân T về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 255 Bộ Luật Hình sự. Do T bỏ trốn, chưa bắt được nhưng thời hạn tạm giam đối với P đã hết, hành vi phạm tội của P và C đã rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách vụ án đề nghị truy tố và xét xử trước đối với P và C, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc đã xét xử theo bản án số 27/2024/HS – ST ngày 26/4/2024, tuyên xử Vũ Thành C 08 năm tù, Nguyễn Văn P 07 năm 06 tháng tù.

Sau khi xét xử đối với C và P thì ngày 29/5/2024 bị cáo Lê Xuân T bị bắt tạm giam nên tiếp tục điều tra, truy tố để xét xử về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 07/10/2023 với vai trò là người cung cấp ma túy.

Căn cứ kết luận giám định số: 430/KL - KTHS - MT ngày 16/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

+ Trong nỏ thủy tinh có chứa chất kết tinh, gửi đến giám định có khối lượng 0,1005 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Trong 01 gói nylon màu trắng có chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt gửi đến giám định có khối lượng 0,0304 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung tại điểm b khoản 2 Điều 255 là “*Đối với 02 người trở lên*”, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên thuộc tình tiết định khung tại điểm h khoản 2 Điều 255 là “*Tái phạm nguy hiểm*”. Từ đó, cho thấy bản cáo trạng số 103/CT – VKSXM ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, truy tố bị cáo Lê Xuân T, về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Trong vụ án này giữa các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo T, C và P là đồng phạm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo C và P đã bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử theo bản án số 27/2024/HS – ST ngày 26/4/2024, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong vụ án này bị cáo T với vai trò là người khởi xướng và cung cấp ma túy; bị cáo C là người cung cấp dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và trực tiếp đốt ma túy tạo khói sau đó cùng sử dụng với bị cáo P, ông N1 và bà S nên trách nhiệm hình sự của bị cáo T phải cao hơn các bị cáo khác.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, là một trong những nguyên nhân là phát sinh nhiều loại tội phạm khác; bị cáo có 02 tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”, về nhân thân bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 phong bì ghi vụ 430/1 ngày 16 tháng 10 năm 2023 màu trắng có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H1, Đỗ Thị Linh S1, Hoàng Nhân Q.

- 01 phong bì ghi vụ 430/2 ngày 16 tháng 10 năm 2023 màu trắng có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H1, Đỗ Thị Linh S1, Hoàng Nhân Q.

Là vật chứng của vụ án là ma túy còn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các hành vi khác:

Vũ Thành C, khai tối ngày 05/10/2023 đã mua 01 gói ma túy của bị cáo Lê Xuân T, nhưng bị cáo T không thừa nhận, ngoài lời khai của C thì cơ quan điều tra chưa thu thập được chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với bị cáo T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau, là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số ma túy Methamphetamine còn lại chưa sử dụng hết thì bị phát hiện gồm: Trong nỏ thủy tinh 0,1005 gam và trong túi nilong 0,0304 gam nên không xem xét xử lý về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bà Vũ Thị H không biết việc C đã tụ tập sử dụng ma túy tại quán nên không xem xét xử lý hình sự, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b điểm h khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: Lê Xuân T (tên gọi khác: Tài M) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Lê Xuân T 08 (T3) năm 06 (S2) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì ghi vụ 430/1 ngày 16 tháng 10 năm 2023 màu trắng có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H1, Đỗ Thị Linh S1, Hoàng Nhân Q.

- 01 phong bì ghi vụ 430/2 ngày 16 tháng 10 năm 2023 màu trắng có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H1, Đỗ Thị Linh S1, Hoàng Nhân Q.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2024 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Lê Xuân T phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo